

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST

Ngày: 18 - 4 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Bà Cao Ngọc Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo Q; giới tính: Nam; sinh năm: 1991; tại: ĐT; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Long Hưng, xã LT, huyện HN, tỉnh ĐT; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; nghề nghiệp: Làm công; học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Thanh R và bà Nguyễn Thị G; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Anh Trần Đăng Nh; sinh năm: 1988; nơi cư trú: 53 Đường số 3, KDC BĐ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm: 1969; nơi cư trú: 116 đường T1, phường T, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 20/11/2018, sau khi đi làm công tại chợ BĐ, Phường B, Quận T, Nguyễn Bảo Q đi bộ ra cổng chợ BĐ để đón xe ôm về nhà. Khi đến trước vừa Đức Tuấn, số B4.125 Nhà lồng B, chợ BĐ, Phường B, Quận T, Q phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha mang biển số: 94D1 – 188.93 của anh Trần Đăng Nh đang dựng trước vừa, không có người trông coi, chìa khóa xe gắn trên ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Q đi đến dắt chiếc xe biển số: 94D1 – 188.93 ra khỏi nơi đỗ rồi ngồi lên xe, khởi động máy và điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, Q đến tiệm bán cá số 42N Đường số 5, KP3, phường T, quận BT cầm xe biển số : 94D1 – 188.93 cho một người tên là Tý (không rõ lai lịch) được 2.000.000 đồng, tiêu xài hết. Bị mất tài sản, anh Nh đến Công an Phường B, Quận T trình báo và giao nộp 01 đầu đọc thẻ nhớ hiệu Paraday màu xanh và 01 thẻ nhớ Micro SD màu đen, loại 4GB ghi lại hình ảnh Q trộm cắp chiếc xe, do anh Nh thu thập từ camera khu vực B4.125 Nhà lồng B, chợ BĐ.

Qua rà soát, Công an Phường B, Quận T mời Q về trụ sở Công an Phường B, Quận T để làm rõ và Q đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Sau đó, Công an Phường B, Quận T phối hợp cùng Công an phường T, quận BT tiến hành rà soát và đã phát hiện, thu giữ chiếc xe gắn máy biển số: 94D1 – 188.93 tại tiệm sửa xe số 116 Đường T1, phường T, quận BT của anh Nguyễn Văn Đ. Anh Đ cho biết: Khoảng 10 giờ ngày 22/11/2018, một nam thanh niên tên Tý (không rõ lai lịch) đem chiếc xe gắn máy nêu trên đến yêu cầu anh Đ sửa xe. Tý chưa đến nhận xe thì Công an Phường B, Quận T đã phát hiện và thu giữ.

Ngày 06/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T kết luận: Trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha mang biển số: 94D1 – 188.93 có trị giá là 8.000.000 đồng.

Về trách Nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an Quận T đã lập biên bản trao trả chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha mang biển số: 94D1 – 188.93 cho anh Trần Đăng Nh. Anh Nh không có yêu cầu bồi thường.

Đối với người tên Tý, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an Quận T không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ, khi nhận sửa xe gắn máy biển số 94D1-188.93 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an Quận T không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 21/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Bảo Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo tù 09 tháng đến 15 tháng tù theo khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đầu đọc thẻ nhớ hiệu Paraday màu xanh, 01 thẻ nhớ Micro SD màu đen, loại 4GB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Q định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 23 giờ 20 phút ngày 20/11/2018, Nguyễn Bảo Q đi bộ ngang qua vừa Đức Tuấn, số B4.125 Nhà lồng B, chợ BĐ, Phường B, Quận T, Q phát hiện xe gắn máy biển số 94D1-188.93 của anh Trần Đăng Nh dựng trước vừa không người trông coi, Nh đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe trên, chiếc xe trị giá 8.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được Q định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét thấy, bị hại, anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập giải Quyết.

[6] Xét thấy, bị cáo bán xe cho Tý được 2.000.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính bị cáo có được nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Đối với người tên Tý, do không xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an Quận T không có căn cứ để xử lý nên không đề cập giải Quyết.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn Đ, khi nhận sửa xe gắn máy biển số 94D1-188.93 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra Công an Quận T không xử lý nên không đề cập giải Quyết.

[9] Về vật chứng vụ án:

[9.1] 01 xe gắn máy biển số: 94D1 – 188.93, Cơ quan điều tra Công an Quận T đã trả cho anh Trần Đăng Nh nên không đề cập giải Quyết.

[9.2] 01 đầu đọc thẻ nhớ hiệu Paraday màu xanh, 01 thẻ nhớ Micro SD màu đen, loại 4GB bị hại không yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2019.

Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Nguyễn Bảo Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 (hai triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đầu đọc thẻ nhớ hiệu Paraday màu xanh; 01 (một) thẻ nhớ Micro SD màu đen, loại 4GB.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 56/PNK ngày 11/01/2019 của Công an Quận T).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận T (ĐộiĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận T; (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (17)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp